TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2017
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đương
2. Ông Lê Văn Đáng

Thư ký phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1987, có mặt.
Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn C, sinh năm 1987, vắng mặt không có lý do.
Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19-5-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Đặng Văn C tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào năm 2008. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh C thường hay cờ bạc, chị và cha mẹ hai bên đã khuyên can nhưng anh C không nghe, vẫn tính nào tật nấy, không sửa đổi tính tình lại còn đánh đập chị. Do vậy, anh chị đã ly thân từ năm 2012

đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị xin ly hôn với anh Đặng Văn C.

Về nuôi con và cấp dưỡng: Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Duy T, sinh ngày 24/02/2009 hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Phía anh Đặng Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định theo điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định theo điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T; về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với anh Đặng Văn C; về con chung: Chấp nhận để chị Nguyễn Thị Kiều T nuôi cháu Đặng Duy T, sinh ngày 24/02/2009; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

- *Phần kiến nghị khắc phục*: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Anh Đặng Văn C được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Đặng Văn C là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hòa hợp, thường hay cự cải nhau, anh chị đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Tòa án cũng đã hòa giải nhiều lần nhằm động viên anh chị đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng phía anh C không có thiện chí hàn gắn, qua các lần triệu tập anh C đều cố tình vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh C tiếp tục vắng mặt không lý do. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng

không còn nên cương quyết yêu cầu xin ly hôn. Do đó căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] *Về con chung*: Sau khi vợ chồng ly thân cho đến nay, cháu Đặng Duy T đều do chị T nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển cháu T, Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị T được nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị T không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[6] *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với anh Đặng Văn C.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T được tiếp tục nuôi con chung tên Đặng Duy T, sinh ngày 24/02/2009 theo nguyện vọng của con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

4. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai số 0007247 ngày 19 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CC THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Mai